

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

VŨ MINH LƯỢNG

VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
NAM ĐỊNH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN,
KHẮC PHỤC

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 60 38 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

Công trình được hoàn thành tại
KHOA LUẬT – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN NHO THÌN**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật –
Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các biểu đồ

Chương I: Vi phạm pháp luật đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai

1.1. Vi phạm pháp luật đất đai và các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

1.1.3 Nguyên nhân của vi phạm pháp luật

1.2. Vi phạm pháp luật đất đai

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Đặc điểm vi phạm pháp luật đất đai

1.2.3. Nguyên nhân của vi phạm pháp luật đất đai

1.2.4. Các loại vi phạm pháp luật đất đai

1.3. Hệ thống các quy phạm pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai

1.4. Kinh nghiệm xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai của một số các quốc gia trên thế giới

Chương 2: Thực trạng vi phạm pháp luật đất đai và xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.1. Đặc điểm tự nhiên; kinh tế-xã hội của tỉnh Nam Định

2.1.1. *Đặc điểm tự nhiên*

2.1.2. *Đặc điểm xã hội*

2.1.3. *Đặc điểm kinh tế*

2.2. Thực trạng công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.2.1. Hệ thống tổ chức và bộ máy quản lý đất đai của tỉnh (từ tỉnh đến cấp xã).

2.2.2. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai

2.3. Các loại vi phạm pháp luật đất đai và việc xử lý các loại vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.3.1. Giai đoạn trước khi có Luật Đất đai năm 1988

2.3.2. Giai đoạn từ khi có Luật Đất đai năm 1988 đến Luật Đất đai năm 1993

2.3.3. Giai đoạn từ khi có Luật Đất đai năm 2003 đến nay

Chương 3: Phương hướng, giải pháp nhằm ngăn chặn và khắc phục vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

3.1. Phương hướng chung

3.2. Các giải pháp nhằm ngăn chặn và khắc phục vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

3.2.1. Nhóm các giải pháp chung cơ bản

3.2.2. Nhóm các giải pháp cụ thể trước mắt

Kết luận chung

Mục lục tham khảo

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là nhân tố quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đất đai còn là nguồn lực to lớn để phát triển đất nước; quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hoá đặc biệt. Các quan hệ đất đai tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến phát triển KTXH; Chính sách, pháp luật về đất đai góp phần ổn định chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng đất ngày càng tăng, gây ra áp lực không nhỏ đến đất đai, đòi hỏi phải sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Ngày 31/10/2012 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; ngày 29/11/2013 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đất đai có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014 (dưới đây gọi tắt là Luật Đất đai năm 2013). Để tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2013 có hiệu quả; yêu cầu cấp bách đặt ra là cần có giải pháp xử lý, giải quyết dứt điểm các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp đã tồn tại từ nhiều năm qua; đồng thời xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật đất đai mới phát sinh, lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý, sử dụng đất đai; tạo ra chuyển biến rõ rệt trong quản lý, sử dụng đất đai, đưa công tác quản lý đất đai vào nề nếp, kỷ cương theo hướng hiện đại.

Xuất phát từ những phân tích nêu trên; lựa chọn đề tài “**Vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định, thực trạng và giải pháp ngăn chặn, khắc phục**” là đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu:

Từ trước đến nay, trong khoa học pháp lý đã có nhiều bài viết liên quan đến vi phạm đất đai, các bài viết về pháp luật khiếu nại hành chính, giải quyết khiếu nại hành chính, cũng như khiếu nại về đất đai và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

Tài liệu nghiên cứu là sách, giáo trình, chuyên khảo, tham khảo: Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam (2010) của tác giả Nguyễn Cửu Việt, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội; “Đề cương giới thiệu Luật Đất đai năm 2013” của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp (2013), “Đại từ điển Tiếng Việt” của Nguyễn Như Ý (chủ biên), 1998, NXB Văn hoá - Thông tin.

Tài liệu là báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có thể kể đến: “Báo cáo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) do Thủ tướng Chính phủ làm trưởng ban, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật Đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Báo cáo của Tỉnh ủy Nam Định Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới chính sách đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Các báo cáo hàng năm về công tác thanh tra chấp hành pháp luật đất đai của Sở TN&MT tỉnh Nam Định.

Về công trình là bài viết có thể kể đến: “Cụ thể hóa mức xử phạt vi phạm hành chính đất đai” của tác giả ThS Nguyễn Thị Mai Lê Bài đăng trên Tạp chí Tài chính số 12 – 2014; “Thanh tra Chính phủ, Tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tình hình mới” , Nhà xuất bản Hà Nội, Hà Nội năm 2006; ThS. Nguyễn Thế Thịnh (chủ biên), Công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội năm 2007...

Về tài liệu là luận văn, luận án có: Lê Văn Thành (2012), Áp dụng pháp luật trong quản lý nhà nước về đất đai của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, Luận án Tiến sỹ Luật học; Nguyễn Thị Thu Hằng (2011); Giải quyết khiếu nại về đất đai tại các khu công nghiệp của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh Bắc Giang hiện nay, Luận văn Thạc sỹ Luật học;

Từ nhiều hướng và mức độ tiếp cận khác nhau, các bài viết, công trình nghiên cứu đã làm sáng tỏ những vấn đề mang tính lý luận về vi phạm hành chính hành chính đất đai, thực trạng quy định của pháp luật về khiếu nại hành chính, khiếu nại về đất đai, thực trạng công tác giải quyết khiếu nại hành chính, khiếu nại đất đai, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về khiếu nại hành chính, khiếu nại về đất đai, cũng như những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại hành chính, khiếu nại về đất đai.

Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về vi phạm hành chính trong đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Do đó, việc nghiên cứu đề tài “**Vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định, thực trạng và giải pháp ngăn chặn, khắc phục**” vừa có ý nghĩa thực tiễn vừa có giá trị nhất định về lý luận.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn:

3.1. Mục tiêu

Phân tích thực trạng vi phạm pháp luật và vi phạm đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Trên cơ sở đó, đưa ra quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương.

3.2. Nhiệm vụ

Nghiên cứu các vấn đề lý luận: Phân tích, làm rõ khái niệm về vi phạm pháp luật nói chung: Khái niệm và các yếu tố cấu thành; nguyên nhân của VPPL; Phân tích làm rõ khái niệm và các yếu tố cấu thành, đặc điểm xử lý VPPL của VPPL đất đai, nguyên nhân của VPPL đất đai, các văn bản QPPL có liên quan đến đất đai.

Nghiên cứu về thực trạng: Phân tích, đánh giá thực trạng VPPL đất đai và kết quả xử lý, giải quyết trên địa bàn tỉnh Nam Định; Diễn biến VPPL đất đai: Số lượng, tính chất của các loại hình VPPL đất đai; nguyên nhân; xu thế.

Kết quả xử lý, giải quyết.

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý, khắc phục và ngăn chặn VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định; Những giải pháp xử lý, khắc phục; Những giải pháp ngăn chặn.

4- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của Luận văn đúng như tên gọi của nó: ***Vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định, thực trạng và giải pháp ngăn chặn, khắc phục.***

5. Phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ của một luận văn thạc sỹ, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu

những vấn đề lý luận cơ bản nhất về VPPL đất đai và thực trạng VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định; từ đó phân tích, đánh giá tìm ra nguyên nhân; đề xuất giải pháp xử lý, khắc phục và ngăn chặn.

Về phạm vi thời gian; Luận văn chỉ nghiên cứu tập trung vào giai đoạn từ khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành(ngày 01/7/2004) đến nay.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt mục tiêu và hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, Luận văn đã quán triệt sâu sắc phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà nước và Pháp luật trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường. Luận văn sử dụng các phương pháp cụ thể nghiên cứu tài liệu kết hợp với phân tích, so sánh, tổng hợp, lịch sử cụ thể...

- Ngoài ra, tác giả còn áp dụng một số phương pháp bổ sung khác như hội thảo chuyên gia, tổng hợp và phân tích.

7- Điểm mới và ý nghĩa của luận văn

7.1- Điểm mới của Luận văn là:

- Nghiên cứu, phân tích một cách toàn diện, sâu sắc về thực trạng VPPL đất đai; tìm ra căn nguyên làm phát sinh VPPL đất đai và dự báo xu hướng của các VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định; từ đó góp phần vào việc đánh giá về VPPL đất đai trên phạm vi toàn quốc.

- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp căn bản nhằm xử lý, khắc phục và ngăn chặn VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Những giải pháp đó bao gồm cả những giải pháp trước mắt và lâu dài.

7.2. Ý nghĩa lý luận

- Góp phần làm sáng tỏ hệ thống lý luận về VPPL và trách nhiệm pháp lý ở nước ta; góp phần bổ sung thêm cơ sở lý luận cho các nghiên cứu khoa học.

7.3. Ý nghĩa thực tiễn

Về mặt thực tiễn: Lần đầu tiên, Luận văn tiến hành phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện, cụ thể về thực trạng VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định; xác định rõ nguyên nhân phát sinh; từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý, khắc phục và ngăn chặn; lãnh đạo chính quyền các cấp và những người làm công tác

quản lý đất đai của tỉnh Nam Định có thể tham khảo để đề ra và thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm sớm xử lý, khắc phục và ngăn chặn VPPL đất đai trên địa bàn tỉnh; lập lại trật tự trong quản lý đất đai; góp phần tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai năm 2013; khai thác với hiệu quả cao nhất tài nguyên đất; góp phần giữ vững ổn định chính trị; trật tự, an toàn xã hội; phục vụ thiết thực công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1. Vi phạm pháp luật đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai.

Chương 2. Thực trạng vi phạm pháp luật đất đai và xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chương 3. Phương hướng, giải pháp nhằm xử lý, khắc phục và ngăn chặn vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

Chương 1

VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1.1. Vi phạm pháp luật đất đai và các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

1.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Vi phạm pháp luật bao gồm 5 dấu hiệu cơ bản sau:

Thứ nhất: Vi phạm pháp luật phải là hành vi xác định của con người, tức là xử sự thực tế, cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức nhất định, bởi vì pháp luật được ban hành để điều chỉnh hành vi của các chủ thể mà không điều chỉnh suy nghĩ của họ.

Thứ hai: Vi phạm pháp luật phải là hành vi trái pháp luật, tức là xử sự trái với các yêu cầu của pháp luật. Hành vi này được thể hiện dưới các hình thức sau:

Chủ thể thực hiện những hành vi bị pháp luật cấm. Ví dụ: Một người lái ô tô đi vào đường ngược chiều...

Thứ ba: Vi phạm pháp luật phải là hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, vì hành vi có tính chất trái pháp luật nhưng của chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý thì không bị coi là vi phạm pháp luật.

Thứ tư: Vi phạm pháp luật phải là hành vi có lỗi của chủ thể, tức là khi thực hiện hành vi trái pháp luật, chủ thể có thể nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó, đồng thời điều khiển được hành vi của mình.

Thứ năm: Vi phạm pháp luật là hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, tức là làm biến dạng đi cách xử sự là nội dung của quan hệ pháp luật đó.

Như vậy, từ những phân tích nêu trên, theo tác giả vi phạm pháp luật là: *chỉ những hành vi trái pháp luật mà có lỗi của chủ thể thì mới bị coi là vi phạm pháp luật. Còn trong trường hợp chủ thể thực hiện một xử sự có tính chất trái pháp luật nhưng chủ thể không nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội hoặc nhận thức được hành vi và hậu quả của hành vi của mình nhưng không điều khiển được hành vi của mình thì không bị coi là có lỗi và không phải là vi phạm pháp luật.*

1.1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

Cấu thành vi phạm pháp luật là những dấu hiệu đặc trưng của một vi phạm pháp luật cụ thể.

Vi phạm pháp luật bao gồm 4 yếu tố cấu thành là:

- Mặt khách quan của VPPL,
- Mặt chủ quan của VPPL,
- Chủ thể của VPPL;
- Khách thể của VPPL.

1.1.3 Nguyên nhân của vi phạm pháp luật

Theo các báo cáo của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong mấy năm gần đây thì tình hình vi phạm pháp luật có xu hướng ngày càng gia tăng; cả về số lượng các vụ việc vi phạm; loại vi phạm và cả về số lượng chủ thể tham gia. Tính chất phức tạp, nghiêm trọng của các vụ việc vi phạm pháp luật ngày càng tăng; nhất là trong lĩnh vực kinh tế, ngày càng xuất hiện những vụ việc tham nhũng kinh tế; trốn lậu thuế vv..

Nguyên nhân khách quan: Hành vi vi phạm pháp luật phụ thuộc rất nhiều vào ý thức pháp luật của chủ thể vi phạm. Ý thức pháp luật là 1 hình thái ý thức xã hội. Theo quan điểm của Mác- Lênin thì tồn tại xã hội quyết định ý thức của xã hội; do vậy, các yếu tố khách quan như: điều kiện sống, điều kiện kinh tế-xã hội,... tác động đến hành vi ứng xử của con người trong xã hội; những yếu tố đó nếu tác động tiêu cực đến ý thức pháp luật của chủ thể sẽ là nguyên nhân khách quan dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể. Những nguyên nhân đó được biểu hiện như sau:

Nhóm nguyên nhân về kinh tế: là nhóm nguyên nhân chính.

Trong quá trình vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, các yếu tố của kinh tế thị trường đã tác động sâu sắc đến các quan hệ xã hội và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Kinh tế thị trường làm cho các chủ thể kinh tế năng động hơn, phát huy các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân và xã hội.

Nhóm nguyên nhân về xã hội: là nhóm nguyên nhân rất đa dạng và phong phú. Trong nền kinh tế thị trường, cùng với sự phát triển kinh tế nhanh chóng thì sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc. Kinh tế càng phát triển thì khoảng cách phân hoá giàu nghèo càng lớn.

Nhóm nguyên nhân từ bên ngoài mang đến cùng xu hướng hội nhập quốc tế:

Trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; ngoài những yếu tố tích cực mang lại cho kinh tế-xã hội; thì mặt trái của nó cũng kéo theo những yếu tố tiêu cực.

Nguyên nhân chủ quan: Những nguyên nhân chủ quan này đều có tác động của những nguyên nhân khách quan trên.

Thứ nhất, đó chính là ý thức pháp luật của những chủ thể vi phạm pháp luật còn yếu kém. Những năm qua ở nước ta nhiều người dân chưa nhận thức đúng và đầy đủ về pháp luật, ít quan tâm đến pháp luật, vì vậy những người vi phạm do kém hiểu biết và sự kém hiểu biết đôi khi lại làm cho họ không ý thức được quyền, lợi ích của họ có bị vi phạm hay không.

Nguyên nhân của ý thức pháp luật yếu kém xuất phát từ:

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được Đảng và Nhà nước chú trọng; tuy nhiên chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa thường xuyên, liên tục; chưa thành một chương trình, hệ thống đồng bộ. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật mới chỉ tập trung qua các hình thức: + Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân ý thức chấp hành pháp luật yếu kém; họ hiểu biết pháp luật nhưng vẫn có hành vi vi phạm pháp luật vì cố ý hoặc do tư tưởng “*lắm chân cả làng – thấy người khác vi phạm không bị xử lý nên mình cũng vi phạm*”. Đây là điểm chúng ta cần chú ý khi đề ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật; đó là phải giải quyết, xử lý dứt điểm vi phạm pháp luật cũ, đi đôi với xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với vi phạm mới..

Thứ hai, nước ta là nước đang phát triển do vậy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế(yếu tố hạ tầng cơ sở) luôn đi trước, còn hệ thống pháp luật(thượng tầng kiến trúc) luôn lạc hậu, không đồng bộ, bất cập, dễ tạo những kẽ hở để các đối tượng có ý thức pháp luật yếu kém lợi dụng để vi phạm.

Thứ 3, năng lực xử lý, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật của Bộ máy Nhà nước còn bất cập, hạn chế. Các lực lượng tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật tuy đông về số lượng nhưng chất lượng còn yếu kém, chưa được đào tạo bài bản, kỹ năng nắm bắt, xử lý tình hình còn yếu kém. Thêm vào đó là thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội của các cơ quan chức năng, của công chức trong bộ máy Nhà nước còn yếu kém.

Một bộ phận công chức trong bộ máy Nhà nước có chức năng, thẩm quyền trong xử lý vi phạm pháp luật còn tiêu cực, tham nhũng, thậm chí tiếp tay cho tội phạm(Điển hình như trong các vụ án Năm Cam và đồng bọn; gần đây nhất là vụ án của Dương Tự Trọng và đồng bọn là điển hình về tình trạng này).

1.2 Vi phạm pháp luật đất đai

1.2.1. Khái niệm

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật đất đai và có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ về đất đai được pháp luật về đất đai bảo vệ.

1.2.2 Đặc điểm vi phạm pháp luật đất đai

Ngoài các dấu hiệu chung của vi phạm pháp luật đất đai như đã trình bày ở trên; vi phạm pháp luật đất đai còn có những đặc điểm riêng sau:

Nguyên nhân khách quan:

- *Thứ nhất*, đất đai có nguồn gốc rất phức tạp; chính sách đất đai thay đổi qua nhiều thời kỳ; việc quản lý đất đai trong những năm qua được thực hiện trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất đai thuộc sở hữu toàn dân

- *Thứ hai*, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước theo đường lối đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo lập và quản lý các thị trường vốn, lao động, thị trường bất động sản trong đó có đất đai vv...

- *Thứ ba*, công tác quản lý đất đai bị ảnh hưởng nặng nề, sâu sắc của tàn dư của cơ chế bao cấp; trong thời kỳ bao cấp đất đai chủ yếu do các HTX nông nghiệp vừa quản lý trực tiếp vừa là chủ sử dụng.

- *Thứ tư*, Luật đất đai năm 2003 và các pháp luật khác có liên quan đến đất đai quy định còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, mâu thuẫn dẫn đến việc áp dụng khó khăn(ví dụ giữa Luật đất đai với Luật Đầu tư quy định về quyền chuyển nhượng, cho thuê tài sản, nhà xưởng chưa thống nhất, nên nhiều doanh nghiệp lợi dụng để chuyển nhượng tài sản hoặc cho thuê tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm, thực chất là chuyển nhượng đất đai ngầm, nhưng các cơ quan quản lý đất đai rất khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm và áp dụng biện pháp xử lý.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, mới chỉ tập trung vào một số đợt tuyên truyền sau khi Luật đất đai năm

2003 có hiệu lực thi hành.

1.2.4 Các loại vi phạm pháp luật đất đai

Theo quy định tại Bộ Luật hình sự thì: *Tội phạm vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đất đai là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quy định về quản lý, sử dụng đất đai.*

- Tội vi phạm các quy định về sử dụng đất đai được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009

- Tội vi phạm quy định về quản lý đất đai được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009

Ngoài ra luật còn quy định hành vi vi phạm pháp luật đất đai đối với người thi hành công vụ trong lĩnh vực đất đai

Là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của người đứng đầu tổ chức, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định về quản lý đất đai; của cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý đất đai các cấp và cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn; của người đứng đầu tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của tổ chức được Nhà nước giao đất để quản lý.

Vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai

Mặc dù Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực thi hành từ 01/7/2014 nhưng Chính phủ chưa ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai mà vẫn thực hiện theo Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; theo đó thì:

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là hành vi cố ý hoặc vô ý của người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức hoạt động dịch vụ về đất đai vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các hành vi Vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai:

Theo Nghị định 105/2009/NĐ-CP thì Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai gồm 17 hành vi:

- Sử dụng đất không đúng mục đích,
- Lấn, chiếm đất,

- Huỷ hoại đất,
- Gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác,
- Chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà không thực hiện đúng thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đất đai,

Về hậu quả của vi phạm pháp luật đất đai:

Do ý nghĩa, vai trò quan trọng của đất đai đối với đời sống xã hội và phát triển kinh tế nên vi phạm pháp luật đất đai thường gây ra tổn thất lớn về kinh tế; có tác động tiêu cực tới đời sống xã hội.

- *Về mặt kinh tế*, đất đai luôn là tài sản có giá trị lớn; do hành vi vi phạm về đất đai sẽ dẫn đến một diện tích đất đai nhất định bị chiếm hưởng mà Nhà nước bị thất thu các khoản nghĩa vụ tài chính; những khoản thu này thường có giá trị lớn.

1.3. Hệ thống các quy phạm pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai

- Bộ Luật hình sự;
- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định Số: 81/2013/NĐ-CP 19 tháng 07 năm 2013 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định 105/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2009 Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

1.4. Kinh nghiệm xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai của một số các quốc gia trên thế giới.

Mức độ, tính chất vi phạm pháp luật đất đai ở mỗi quốc gia phụ thuộc rất nhiều vào luật pháp của quốc gia đó; trong đó chế độ sở hữu đất đai và chế độ quản lý, sử dụng đất đai có vai trò hết sức quan trọng.

Chương 2

THỰC TRẠNG VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ XỬ LÝ

VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

2.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội của tỉnh Nam Định

2.1.1 Đặc điểm tự nhiên

Nam Định nằm ở cực Nam đồng bằng châu thổ sông Hồng, ở tọa độ địa lý 19°53' đến 20° vĩ độ Bắc và từ 105°55' đến 106°37' kinh độ Đông. Phía Tây Bắc giáp tỉnh Hà Nam, phía Đông Bắc giáp tỉnh Thái Bình, phía Tây Nam giáp tỉnh Ninh Bình, phía Đông Nam giáp biển Đông.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh tính đến năm 2013 là 1.653,19 km², bao gồm 9 huyện và 1 thành phố trực thuộc Tỉnh. Thành phố Nam Định là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của Tỉnh, cách thủ đô Hà Nội 85 km về phía Nam tính theo đường cao tốc Pháp Vân – Ninh Bình và đường bộ mới Nam Định – Phủ Lý.

Nam Định nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của Tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào cai - Hà Nội - Hải Phòng, hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và vành đai kinh tế ven vịnh Bắc Bộ (QL1, QL10, QL21), đường biển và hệ thống sông ngòi thuận lợi cho giao lưu kinh tế. Đặc biệt chỉ cách thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng khoảng gần 90 km - đó là những thị trường tiêu thụ rộng lớn (nhất là nông sản thực phẩm và lao động), đồng thời cũng là trung tâm hỗ trợ đầu tư, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, chuyên giao công nghệ và cung cấp thông tin cho Nam Định.

Vị trí địa lý như trên tạo điều kiện thuận lợi cho Nam Định phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn và mở rộng giao lưu kinh tế - xã hội với các tỉnh trong vùng, cả nước và quốc tế. Đồng thời, cũng là một thách thức lớn đối với Nam Định trong điều kiện cạnh tranh thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

2.2. Thực trạng công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) phục vụ các dự án xây dựng công trình hạ tầng quốc gia, lợi ích công cộng.

Năm 2010, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phân cấp toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng cho UBND cấp huyện thực hiện ; UBND tỉnh và các sở, ngành thực hiện việc đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Năm 2012, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị 09/CT-TU của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác GPMB trên địa bàn tỉnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác GPMB thu hồi đất phục vụ việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

Năm 2013, và đầu năm 2014 đã tiến hành GPMB xong các công trình trọng điểm như: công trình dự án khu di tích lịch sử văn hóa Trần, đường cao tốc Nam Định - Phủ Lý (theo hình thức BT và BOT), đường 486, đường 489, đường 490 C2, đường sắt Bắc Nam qua huyện Ý Yên, đường C8, N5, đường quốc lộ 37b. Nhất là đã tập trung giải quyết 04 hộ dân thuộc diện GPMB đường BT tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc đến nay đã GPMB xong. Trong năm 2013, các cấp, các ngành đặc biệt áp dụng nhân rộng, mở rộng GPMB theo mô hình nông thôn mới nhân dân góp đất mở đường, GPMB góp phần giảm tình hình khiếu kiện.

Cơ cấu diện tích theo đối tượng sử dụng, quản lý theo đối tượng sử dụng

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 104042.20 ha chiếm 62,93% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 93130.15ha, đất phi nông nghiệp 10912.05 ha).

- UBND cấp xã sử dụng: 13418.84 ha chiếm 8,12% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 10965.90 ha, đất phi nông nghiệp 2452.94 ha).

- Tổ chức kinh tế sử dụng sử dụng: 3551.33 ha chiếm 2,14% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 1240,09 ha, đất phi nông nghiệp 2311.24 ha).

- Cơ quan đơn vị nhà nước sử dụng: 5229.36 ha chiếm 3,16% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 4054.66 ha, đất phi nông nghiệp 1174.60 ha).

- Tổ chức khác sử dụng: 4536.75 ha chiếm 2,74% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 3917.37ha, đất phi nông nghiệp 619.38 ha).

- Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài sử dụng: 5,37 ha chiếm 0,01% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 3,05 ha, đất phi nông nghiệp 2,32 ha).

- Cộng đồng dân cư sử dụng: 285.27 ha chiếm 0,17% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất nông nghiệp 24.54 ha, đất phi nông nghiệp 260.73 ha).

b. Theo đối tượng quản lý

- UBND cấp xã quản lý: 20261.51 ha chiếm 12,26% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất phi nông nghiệp 19211.07 ha, đất chưa sử dụng 1050.44 ha, đất có mặt nước ven biển "quan sát" 126.44 ha).

- Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý: quản lý đất phi nông nghiệp 7,87 ha chiếm 0,01% tổng diện tích hành chính.

- Tổ chức khác quản lý: 13981.38 ha chiếm 8,46% tổng diện tích hành chính; (Trong đó: đất phi nông nghiệp 11390.89 ha, đất chưa sử dụng 2590.40 ha, đất có mặt nước ven biển "quan sát" 564,18 ha).

2.2.1 Hệ thống tổ chức các bộ máy quản lý đất đai của tỉnh

2.2.2 Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước

2.3. Các loại vi phạm pháp luật đất đai và việc xử lý các vi phạm pháp luật

2.3.1 Giai đoạn trước khi có Luật đất đai năm 1998

Trong giai đoạn này quản lý nhà nước về đất đai thực hiện theo Luật Đất đai năm 1988, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/1/1988. Cơ chế quản lý đất đai giai đoạn này ảnh hưởng nặng nề của cơ chế hành chính quan liêu bao cấp; Hầu hết đất nông nghiệp đều do các HTX nông nghiệp quản lý, sử dụng, thực hiện cơ chế khoán đến hộ theo Nghị quyết 10 năm

UBND huyện, thị xã quyết định giao đất khu dân cư nông thôn cho nhân dân làm nhà ở theo kế hoạch đã được UBND tỉnh xét duyệt.

Nhưng thực tế, quỹ đất để giao cho nhân dân làm nhà ở chủ yếu là đất nông nghiệp, mà đất nông nghiệp hầu hết do các HTX nông nghiệp quản lý nên các HTX, thậm chí đội trưởng sản xuất cũng tùy tiện giao đất.

2.3.2 *Giai đoạn từ khi có Luật đất đai năm 1988 đến Luật đất đai năm 2003*

Giai đoạn từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 31/7/2004 (*ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành*), trong giai đoạn này có sự thay đổi căn bản về cơ chế quản lý đất đai, nhất là đối với đất nông nghiệp; trong 2 năm 1992-1993 hầu hết các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xong việc giao ruộng ổn định, lâu dài cho hộ nông dân theo Quyết định 115/QĐ-UB ngày 15/2/1992 của UBND tỉnh;

2.3.3. *Giai đoạn từ khi có Luật đất đai 2003 đến nay*

Giai đoạn từ ngày 01/7/2004 đến ngày 17/7/2012: (*ngày BCH tỉnh đang bộ có nghị quyết chuyên đề về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh*)

Giai đoạn từ ngày 17/7/2012 đến ngày tháng 7/2014, tình trạng thôn đội bán đất trái phép và chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang trồng hoa, cây cảnh, nuôi trồng

thủy sản cơ bản đã được ngăn chặn; chỉ còn diễn ra ở một số ít xã, thị trấn. Tuy nhiên toàn bộ những tồn tại do vi phạm pháp luật đất đai qua nhiều năm vẫn chưa được xử lý. Năm 2012-2014, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện phong trào dồn điền, đổi thửa gắn với xây dựng nông thôn mới, xuất hiện tình trạng nợ xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn mới, đang là nguy cơ tái xuất hiện tình trạng bán đất trái phép để trả nợ xây dựng cơ bản.

- Do những đặc điểm tự nhiên, KT-XH và công tác quản lý đất đai của tỉnh Nam Định như đã phân tích ở trên; vi phạm pháp luật đất đai ở tỉnh Nam Định thường xảy ra các dạng vi phạm chủ yếu sau:

- Giao đất không đúng thẩm quyền để làm ở.

- Sử dụng đất không đúng mục đích,

- Lấn, chiếm đất,

- Vi phạm khác(gồm chuyên nhượng, cho thuê lại trái pháp luật; không sử dụng đất được giao, thuê quá 12 tháng từ ngày được giao đất, tiến độ đầu tư chậm quá 24 tháng so với dự án đầu tư vv...).

Theo kết quả rà soát vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định do UBND các xã, phường, thị trấn rà soát thống kê năm 2014, sở TN&MT tổng hợp thì trên địa bàn tỉnh thì từ đầu những năm 90 của Thế kỷ trước đến tháng 7 năm 2014 trên địa bàn tỉnh có 46.372 hộ sử dụng đất do vi phạm pháp luật đất đai với diện tích 15.829.360 m²(**1.582,9** ha), đến nay chưa được xử lý, giải quyết. Trong đó:

Nguồn gốc, nguyên nhân, Diễn biến và dự báo xu hướng phát sinh của từng loại vi phạm pháp luật đất đai:

Giao đất không đúng thẩm quyền để làm nhà ở:

Giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác.

Dự báo xu hướng thời gian tới:

Hiện nay sau khi hoàn thành dồn điền đổi thửa quỹ đất công ích và đất quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được dồn đổi cơ bản, trong đó có đất quy hoạch giao đất ở; đây là tiền đề quan trọng để quản lý chặt chẽ quy đất này.

Hướng khắc phục:

Để ngăn chặn tình trạng giao đất không đúng thẩm quyền cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ quá trình xây dựng nông thôn mới, mở rộng xã hội hóa trong xây dựng các công trình hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ số nợ xây dựng cơ bản công trình hạ tầng nông thôn mới; kiên quyết không khởi công các công trình chưa rõ nguồn vốn. Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, nhất là quy hoạch đất ở để cộng đồng dân cư giám sát.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ quỹ đất công ích: Thực hiện việc tổng rà soát quỹ đất công ích; lập hồ sơ đề UBND xã, thị trấn quản lý quỹ đất từng thửa đất công ích; chấm dứt tình trạng các thôn xóm trực tiếp quản lý đất công ích. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện việc ký hợp đồng cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất công ích để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản với thời hạn không quá 05 năm đồng thời không quá 01 khóa HĐND xã, thị trấn; thực hiện việc thu tiền thuê đất hàng năm để đảm bảo thu ngân sách xã, thị trấn ổn định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm minh các cán bộ có sai phạm trong giao đất không đúng thẩm quyền; đối với cán bộ vi phạm nghiêm trọng, có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm kiên quyết chuyển hồ sơ cho cơ quan có chức năng điều tra để tiến hành thủ tục tố tụng hình sự, truy tố, xét xử nghiêm minh nhằm chặn đứng loại vi phạm này.

Ngoài việc truy cứu trách nhiệm của cá nhân cán bộ vi phạm cần kiên quyết xử lý kỷ luật với các tập thể có vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm nhưng không ngăn chặn (nhiều nơi các cá nhân vi phạm dựa vào nghị quyết trái pháp luật của cấp ủy, của tập thể HĐND, UBND để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đất đai; nếu không kiên quyết xử lý trách nhiệm của tập thể thì không ngăn chặn tận gốc vi phạm và không đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của Luật pháp),

Đi đôi với xử lý nghiêm vi phạm mới cần xử lý, giải quyết dứt điểm vi phạm cũ theo hướng:

2- Sử dụng đất không đúng mục đích

Kết quả tổng rà soát vi phạm pháp luật đất đai do Sở TN&MT tỉnh Nam Định thực hiện năm 2014 cho thấy: Tổng số hộ sử dụng đất không hợp pháp do chuyển mục đích không hợp pháp trước ngày 01/7/2014 là 17.481 hộ, diện tích đất sử dụng không hợp pháp 930 ha' đất trồng cây cảnh rất lớn, gấp nhiều lần so với trồng lúa; có

nhưng cây thế do nghệ nhân làng Lã Điền tạo ra có giá trị hàng trăm triệu, thậm chí đến cả tỷ đồng; đồng thời tạo cây thế; các loại cây cảnh như Trà, Lộc Vừng, Cau Vua vvv.. cũng cho thu nhập rất lớn; chính vì thế nghề trồng cây cảnh đã được truyền sang tất cả các thôn khác của xã Điền Xá. Để trồng cây cảnh cần thiết phải chuyển một diện tích đất lúa sang lập vườn, Lẽ ra UBND xã phải lập dự án và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và hướng dẫn các hộ làm thủ tục xin chuyển đổi theo quy hoạch; nhưng Đảng ủy, HĐND xã chỉ ra Nghị quyết chung chung về chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang lập vườn trồng cây cảnh và giao cho UBND xã tổ chức thực hiện. Tuy nhiên UBND xã không tiến hành lập dự án và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và hướng dẫn các hộ làm thủ tục xin chuyển đổi theo quy hoạch mà bật đèn xanh cho các xóm. Các xóm, đội trong toàn xã được chuyển dịch cây trồng từ 50 đến 80 mẫu thuộc loại đất rau màu, mức thu 5.000 đồng/m² thành 1.800.000 đồng/sào, trích nộp quỹ HTX 30% để xây dựng phúc lợi tập thể, nộp ngân sách xã 30% để lại đội 40% làm đường xóm; không quy định rõ mỗi đội được chuyển dịch bao nhiêu; mỗi xóm, đội được cho hộ gia đình, cá nhân đấu thầu lâu dài từ 3 đến 5 sào thùng đào, ruộng 1 vụ lúa 1 vụ màu, mức thu tùy thuộc từng xóm, đội trích nộp UBND xã 15-20% để xây dựng phúc lợi, để ở đội 80-85% làm đường xóm. Trong các năm từ 1995 và năm 1996 các đội sản xuất của toàn xã cho đấu thầu không rõ mục đích, không rõ thời hạn thu tiền 1 lần và cho chuyển dịch cây trồng trên đất dự trữ, thu tiền 1 lần thực chất là bán đất với tổng số hộ 474 hộ diện tích 164.631m². Tổng số tiền đã thu trái phép là 2.195.038.400 đồng HTX Nam Điền 1.270.989.900 đồng, HTX Nam Xá 924.048.000 đồng (Có thống kê số lượng từng đội kèm theo); gồm:

an đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng các khiếu nại về đất đai trong phạm vi, thẩm quyền của các cấp ở địa phương. Trường hợp đương sự không nhất trí với quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì có quyền khởi kiện đến tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính.

3.2. Các giải pháp nhằm ngăn chặn và khắc phục vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định

Từ phân tích thực trạng, nguyên nhân của loại vi phạm này thấy; Để ngăn chặn, khắc phục loại vi phạm này cần thực hiện các giải pháp chính sau:

- Giải pháp về quy hoạch, kế hoạch: Cần sớm hoàn thiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp; hoàn thiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; từ đó hoàn thiện lại quy hoạch sử dụng đất, phân các vùng sản xuất cho từng loại hình sản xuất trong nông nghiệp (trồng lúa, trồng màu, trồng hoa, cây cảnh, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm vv...) phù hợp với đặc điểm địa hình, thủy văn, nông hóa, thổ nhưỡng của từng vùng, phù hợp với trình độ thâm canh của cư dân nông nghiệp từng vùng để phát huy thế mạnh, lợi thế của từng vùng. Quy hoạch phải khắc phục tình trạng manh mún, quản canh; đáp ứng yêu cầu sản xuất lớn trong nông nghiệp.

3.2.1. Nhóm các giải pháp chung cơ bản

➤ Tăng cường việc tổ chức công tác tiếp dân ở các cấp chính quyền

Công tác tiếp công dân là giai đoạn đầu của quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Nó không thuộc phạm trù về nội dung công việc, chỉ là hình thức và một vài thao tác chuẩn bị cho quá trình giải quyết công việc, song khách quan mà nói, đây lại là khâu hết sức quan trọng trong quá trình giải quyết khiếu nại tố cáo. /

Do vậy, để nâng cao hiệu quả việc tiếp công dân nhằm hạn chế bức xúc, khiếu nại tố cáo kéo dài cần tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân trong quá trình giải quyết khiếu nại để lắng nghe được tâm tư, nguyện vọng của họ khi giải quyết đảm bảo sự chính xác, khách quan, có tình, có lý và có tính thuyết phục cao. Thực hiện tốt công tác tiếp dân giúp các ngành, các cấp nhận được những thông tin phản hồi kịp thời về hiệu lực các quyết sách của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đời sống xã hội. Đồng thời, qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cán bộ, lãnh đạo đã trực tiếp tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách, pháp luật cho nhân dân, xử lý được những vụ việc phức tạp, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

➤ Nâng cao trách nhiệm của cơ quan giải quyết khiếu nại

Cơ quan giải quyết khiếu nại đóng vai trò then chốt trong việc giải quyết khiếu nại về đất đai. Công tác giải quyết khiếu nại về đất đai có đạt hiệu quả hay không phụ thuộc phần lớn ở cơ quan giải quyết khiếu nại. Hiện nay ở một số địa phương, công tác giải quyết khiếu nại về đất đai nói riêng và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói chung chưa được chú trọng, quan tâm kịp thời, thậm chí nhiều địa phương còn né tránh, đùn đẩy giữa các cơ quan giải quyết các cấp, dẫn tới tình trạng người dân bức

xúc, mất lòng tin vào bộ máy hành chính ở địa phương, luôn mong muốn có sự phán quyết của Trung ương.

3.2.2. Nhóm các giải pháp cụ thể trước mắt

➤ Tăng cường công tác giáo dục, phổ biến pháp luật đối với nhân dân

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đơn thư khiếu nại về đất đai gia tăng như hiện nay là do một bộ phận người dân không am hiểu chính sách pháp luật về đất đai cũng như về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại. Để hạn chế tình hình khiếu nại về đất đai gia tăng, cần tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho công dân để họ thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật, hạn chế tình trạng gửi đơn thư khiếu kiện không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đơn thư vượt cấp trái quy định pháp luật.

➤ Giáo dục pháp luật, đạo đức, nghiệp vụ về giải quyết vi phạm hành chính liên quan đến đất đai cho cán bộ, công chức

Hiện nay, hiện tượng cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình có hành vi sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ diễn ra không ít, đặc biệt trong lĩnh vực nhạy cảm đó là quản lý nhà nước về đất đai. Bên cạnh đó, ở các địa phương (tập trung ở các xã ngoại thành) vẫn còn một bộ phận cán bộ chưa đủ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ vẫn được đảm nhận công tác liên quan đến quản lý đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Kết luận

Vi phạm hành chính về đất đai là một trong những vấn đề hết sức cấp bách, nhạy cảm, động chạm đến nhiều vấn đề của xã hội. Nếu giải quyết không tốt sẽ dẫn tới những hệ quả không hay, là nguy cơ tiềm ẩn của khiếu kiện đông người, là nguyên cơ cho những kẻ muốn lợi dụng để kích động người dân nhằm gây mất trật tự an toàn xã hội, mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Việc giải quyết tốt khiếu nại về đất đai có ý nghĩa rất quan trọng trong việc duy trì ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Qua một thời gian công tác giải quyết liên quan tới lĩnh vực vi phạm hành chính về đất đai tại tỉnh Nam Định nhận thấy được ý nghĩa quan trọng của công tác này, tôi mạnh dạn nghiên cứu đề tài **“Vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định, thực trạng và giải pháp ngăn chặn, khắc phục”** với mong muốn góp một phần nhỏ vào quá trình xây dựng cơ chế pháp lý hữu hiệu để giải quyết tốt vi phạm pháp luật đất đai tránh được phần nào về tình trạng khiếu kiện về đất đai.

Thông qua phần cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý để giúp người đọc có cái nhìn tổng quan về vi phạm hành chính về đất đai, các quy định của pháp luật về quyền vi phạm hành chính, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết vi phạm hành chính về đất đai do pháp luật quy định.

Phần hai của Luận văn đề cập đến thực trạng vi phạm pháp luật về đất đai và thực trạng công tác giải quyết vi phạm đó trên một địa bàn cụ thể, từ đó tìm ra những nguyên nhân dẫn đến vi phạm về đất đai. Dựa vào việc nghiên cứu trên một địa bàn cụ thể để đưa ra cái nhìn khái quát về thực trạng giải quyết vi phạm về đất đai.

Luận văn đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm và giải quyết vi phạm về đất đai.